| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 424/2018/QĐHNGĐ-ST<br>Ngày: 26/7/2018<br>V/v: :"Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1**

***Với thành phần giải quyết việc dân sự:***

Chủ tọa phiên họp: Bà Đinh Thị Hoài Thu - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Trần Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên họp: Bà Tăng Tố Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 323/2018/HNST ngày 28 tháng 6 năm 2018 về "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 3482/2018/QĐ- MPH ngày 13 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Đồng Phước A, sinh năm 1964
Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Bà Đỗ Thị Hồng B, sinh năm 1966
Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Z, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

Ông Hứa Phước C, sinh năm 1966
Địa chỉ: Số 08 đường F, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Hương D, sinh năm 1966
Địa chỉ: Số 08 đường F, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Hứa Phước C và bà Nguyễn Thị Hương D đối với trẻ Hứa Ngọc E (tên cũ: Đồng Thị Ngọc E), sinh ngày 07/4/2003, địa chỉ: 08 đường J, phường U, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

## NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1 nhận định:

1.Về thẩm quyền giải quyết của Toà án:

Ông Đồng Phước A, bà Đỗ Thị Hồng B, ông Hứa Phước C và bà Nguyễn Thị Hương D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 1 tuyên bố chấm dứt việc nuôi con

nuôi của cha mẹ nuôi là ông Hứa Phước C và bà Nguyễn Thị Hương D đối với trẻ Hứa Ngọc E (tên cũ: Đổng Thị Ngọc E, sinh ngày 07/4/2003), cùng cư trú tại 08 đường J, phường U, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm i khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1.

Vì lý do bận công việc nên ông A, bà B, ông C và bà D có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp. Xét đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật, căn cứ khoản 2, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt ông A, bà B, ông C và bà D.

2.Về yêu cầu của đương sự:

Theo lời trình bày của ông Hứa Phước C và bà Nguyễn Thị Hương D: Năm 2003, ông C và bà D có nhận nuôi trẻ Hứa Ngọc E (tên cũ: Đổng Thị Ngọc E) là con ruột ông Đổng Phước A và bà Đỗ Thị Hồng B. Trong quá trình nhận nuôi trẻ E, ông C, bà D cũng yêu thương, chăm sóc và có tình cảm với trẻ E. Tuy nhiên, khi lớn lên, trẻ E nhận thức được mình không phải con ruột nên dần phát sinh khoảng cách với cha mẹ nuôi. Ngoài ra, ông C và bà D còn có 02 con ruột tên Hứa Phước Tài (Nam, sinh năm 1992) và Hứa Phước Tiến, (Nam, sinh năm 1998). Vì vậy, ông C và bà D xác nhận ông bà có sự phân biệt giữa con đẻ và con nuôi nên không thể đối xử công bằng với trẻ E, gây ảnh hưởng đến tâm lý trẻ. Nay ông C, bà D yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi để trẻ E trở về sống với cha mẹ ruột là ông Đổng Phước A và bà Đỗ Thị Hồng B.

Theo lời trình bày của ông Đổng Phước A và bà Đỗ Thị Hồng B: Xác nhận nội dung sự việc như ông C, bà D đã trình bày. Năm 2004, Ông A và bà B đã ly hôn theo bản án số 05/DSST của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, theo bản án ông A là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Nay ông A nhận thấy trẻ E bị đối xử phân biệt tại gia đình cha mẹ nuôi và ông cũng đã có đủ điều kiện để nuôi con nên ông A và bà B yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi trên và ông A bà B cùng thống nhất yêu cầu Tòa giao trẻ E cho ông A nuôi dưỡng. Ngoài ra, tại lời trình bày ngày 12/7/2018, trẻ Hứa Ngọc E cũng thể hiện nguyện vọng là được về sống với cha ruột là ông Đổng Phước A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của các đương sự.

3. Tòa án nhận thấy

Căn cứ Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 02/QĐ/UB, quyển số 01 ngày 18/8/2003 của Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Trích lục khai sinh số 186/TLKS-BS ngày 17/5/2018 của Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, Giấy khai sinh số 44 quyển số 01 ngày 24/7/2003 của Ủy ban nhân dân xã Đá Bạc, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu công nhận việc Ông Hứa Phước C và bà Nguyễn Thị Hương D nhận trẻ Hứa Ngọc E (tên cũ: Đổng Thị Ngọc E, sinh ngày 07/4/2003, là con ruột của ông Đổng Phước A, bà Đỗ Thị Hồng B) làm con nuôi là hợp pháp.

Các bên đương sự đều xác định trong quá trình nuôi dưỡng trẻ E ông C, bà D có sự phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi. Căn cứ khoản 3, Điều 13 và khoản 4 Điều 25 Luật Nuôi con nuôi, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của các đương sự là có cơ sở chấp nhận.

Con nuôi Hứa Ngọc E (tên cũ: Đổng Thị Ngọc E), sinh ngày 07/4/2003 là người chưa thành niên. Căn cứ khoản 2 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi, cần giao lại trẻ E cho cha ruột là ông Đổng Phước A chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích tốt nhất của trẻ

Ngoài ra, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và nhận lại con ruột của các đương sự hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của trẻ Hứa Ngọc E.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 5, Điều 29; Điểm b, Khoản 2, Điều 35; Điểm l, Khoản 2, Điều 39; Khoản 3, Điều 144; Khoản 2, Điều 146; Khoản 1 Điều 149; Điều 361; Khoản 2, Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 3, Điều 13; Khoản 4, Điều 25; Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010;

- Luật Thi hành án dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Hứa Phước C, bà Nguyễn Thị Hương D, ông Đổng Phước A và bà Đỗ Thị Hồng B.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi của ông Hứa Phước C, bà Nguyễn Thị Hương D đối với trẻ Hứa Ngọc E (tên cũ: Đổng Thị Ngọc E), sinh ngày 07/4/2003 (Theo Quyết định công nhận nuôi con nuôi số 02/QĐ/UB, quyển số 01 ngày 18/8/2003 của Ủy ban nhân dân phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Giao trẻ Hứa Ngọc E (tên cũ: Đổng Thị Ngọc E), cho cha ruột là ông Đổng Phước A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích tốt nhất của trẻ. Các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ đã chấm dứt theo quy định tại khoản 4 Điều 24 của Luật Nuôi con nuôi được khôi phục.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp con nuôi có tài sản riêng thì được nhận lại tài sản đó; nếu con nuôi có công lao đóng góp vào khối tài sản chung của cha mẹ nuôi thì được hưởng phần tài sản tương xứng với công lao đóng góp theo thỏa thuận với cha mẹ nuôi; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Con nuôi có quyền lấy lại họ, tên của mình như trước khi được cho làm con nuôi.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Đổng Phước A tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0023164 ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đổng Phước A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Ông Hứa Phước C, bà Nguyễn Thị Hương D, ông Đổng Phước A và bà Đỗ Thị Hồng B có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được

quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND Quận 1;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- UBND P. Cô Giang, Q.1;
- Thi hành án dân sự Q.1;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Hoài Thu**